TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/HNST
Ngày: 29/03/2024
Vv Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thành Thông

2/ Ông Nguyễn Thành Châu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Liêm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1446/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/03/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Võ Thị Hồng H**, sinh năm 1995. Xin vắng mặt.
Địa chỉ: G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **T, Phuc L (Tôn Long Thiên P)**, sinh năm 1995. Xin vắng mặt.
Địa chỉ: A TymnWay, S, CA I, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2023 và tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Võ Thị Hồng H trình bày:

Năm 2011, bà H quen biết ông T, P (T). Năm 2012, ông T, Phuc L (Tôn Long Thiên P) cùng gia đình định cư tại Hoa Kỳ. Ngày 29/10/2017, ông T, Phuc L (T) về Việt Nam tổ chức lễ cưới với bà H và đôi bên tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau lễ cưới 01 tháng, ông T, Phuc L (Tôn Long Thiên P) trở về Hoa Kỳ, đến khi đăng ký kết hôn, ông T, P (T) về lại Việt Nam, thời gian được 01 tháng.

Khi bà H sinh con được tròn 01 tháng tuổi thì ông T, Phuc L (Tôn Long Thiên P) có về Việt Nam và từ đó đến nay không về Việt Nam cũng như không làm thủ tục, hồ sơ bảo lãnh mẹ con bà H sang Hoa Kỳ đoàn tụ gia đình.

Hiện bà H ở Việt Nam còn ông T, P (Tôn Long Thiên P) ở Hoa Kỳ, do khoảng cách địa lý nên vợ chồng xa cách nhau thời gian dài, phát sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T, P (Tôn Long Thiên P).

Về con chung: Có 01 con chung tên Tôn Lê Thiên C, sinh ngày 01/8/2018 (nữ) hiện do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T, Phuc L (T) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Do bận công việc nên bà H yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

* Bị đơn ông T, P (Tôn Long Thiên P) hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ và có Đơn xác nhận đồng ý ly hôn được T1 tại S, Hoa Kỳ chứng thực số 0501B1Q, quyển số 01/2024-SCT/CK,ĐC ngày 05/01/2024 gửi về cho Tòa án nêu rõ ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà H, đơn có nội dung: Ông T, P (Tôn Long Thiên P) xác nhận về mối quan hệ hôn nhân cùng những mâu thuẫn phát sinh trong đời sống vợ chồng, cũng như về con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như lời trình bày của bà H. Ông T, Phuc L (T) đồng ý ly hôn với bà Lê Võ Thị Hồng H, bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung ông T, P (Tôn Long Thiên P) sẽ chu cấp theo thỏa thuận với bà H. Ông T, P (T) xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Do không có điều kiện về Việt Nam nên ông T, Phuc L (T) yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ kiện của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Lê Võ Thị Hồng H và ông T, P (T) tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà H yêu cầu được ly hôn với ông T, P (Tôn Long Thiên P) hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và xét xử vụ kiện là phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 123 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 22/01/2024, bà H có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Ngày 05/01/2024, ông T, Phuc L (Tôn Long Thiên P) có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông T, Phuc L (Tôn Long Thiên P) theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu ly hôn và trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà H:

- Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Võ Thị Hồng H và ông T, Phuc L (Tôn Long Thiên P) đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà H và ông T, Phuc L (T) là hợp pháp.

Xét thấy, bà H và ông T, P (T) tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2018, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, do khoảng cách vị trí địa lý cách xa nhau, hiện bà H đang ở Việt Nam còn ông T, P (Tôn Long Thiên P) đang ở Hoa Kỳ, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông T, Phuc L (Tôn Long Thiên P) và ông T, P (T) cũng đồng ý ly hôn với bà H là có căn cứ và phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Căn cứ Trích lục khai sinh số 623/TLKS-BS ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đối với trẻ Tôn Lê Thiên C, sinh ngày 01/8/2018 (nữ) có tên mẹ Lê Võ Thị Hồng H và tên cha T, P1 có đủ cơ sở xác định giữa bà H và ông T, Phuc L (Tôn Long Thiên P) có 01 con chung là trẻ Cát.

Xét, trẻ C hiện do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, để ổn định tâm lý và sự phát triển của trẻ C, khi ly hôn sẽ giao trẻ C cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T, Phuc L (T) cấp dưỡng nuôi con chung là ý chí tự nguyện của bà H nên chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T, Phuc L (Tôn Long Thiên P) khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, các Điều 222, 238, 239, 254, 266, 267, 269, 273 , khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Võ Thị Hồng H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Võ Thị Hồng H được ly hôn với ông T, P (Tôn Long Thiên P).

1.2. Về con chung: Giao trẻ Tôn Lê Thiên C (nữ), sinh ngày 01/8/2018 cho bà Lê Võ Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Võ Thị Hồng H không yêu cầu ông T, Phuc L (T) cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Võ Thị Hồng H và ông T, Phuc L (Tôn Long Thiên P) khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Võ Thị Hồng H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004690 ngày 11/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Bà Lê Võ Thị Hồng H và ông T, P (T) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

ơi nhận:
-TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKS cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu; (L/15)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương